

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HS-ST

Ngày 14-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;

2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thanh T, sinh năm 1984 tại Vĩnh Long; thường trú: ấp H, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1956 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1956; có vợ tên Lê Thị Trường A, sinh năm 1994 và 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Thanh T2, sinh năm 1982 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp:

+ Bà Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1955; địa chỉ: tổ 16, ấp Đ, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương (mẹ); có đơn xin vắng mặt;

+ Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1982 (vợ); có đơn xin vắng mặt;

+ Cháu Phạm Thị Bích Tr1, sinh ngày 10/4/2008 và cháu Phạm Văn T3, sinh ngày 02/4/2013 (con). Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1982 (mẹ); có đơn xin vắng mặt;

Cùng địa chỉ: tổ 2, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- **Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải X; địa chỉ: 43 N, phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Mai Thị Thu Tr2, sinh năm 1975; địa chỉ: 71/483/33 I, phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, uỷ quyền cho ông Nguyễn Văn H – chức vụ: Giám đốc; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh T có giấy phép lái xe hạng FC số 790158069245 do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/12/2015, có giá trị đến ngày 17/12/2020. T là tài xế lái xe cho Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải X thuộc Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 14/02/2020, Phạm Thanh T điều khiển xe xe 51C-577.80 kéo theo rơ moóc 51R-099.25 chở hàng là các kiện ván ép lưu thông trên đường ĐT-747B theo hướng ngã tư V thuộc phường K, thị xã T về hướng cầu V, phường K. Khi đến đoạn đường dốc thuộc khu phố V, phường K, T thấy các kiện hàng ván ép trên xe rơmoóc biển số 51R-099.25 bị nghiêng nên đỗ xe lại trên phần đường dành cho xe mô tô rồi xuống xe để buộc lại các kiện hàng mà không thực hiện các biện pháp an toàn, không chèn bánh xe. Sau khi buộc xong, do trọng lượng hàng trên xe nặng nên xe 51C-577.80 kéo theo rơmoóc 51R-099.25 tự trôi và chạy về phía trước trên làn đường dành cho xe mô tô dẫn đến phần đầu xe 51C-577.80 kéo theo rơmoóc 51R-099.25 bên phải va chạm vào đuôi xe mô tô biển số 61E1-455.50 do ông Phạm Thanh T2 điều khiển đang dừng cùng chiều phía trước (ông T2 vẫn ngồi trên xe). Hậu quả, ông Phạm Thanh T2 tử vong tại hiện trường.

Đội Cảnh sát Giao thông Công an thị xã T tiếp nhận vụ việc, tiến hành các hoạt động xác minh ban đầu và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T để xác minh, điều tra làm rõ theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ vật chứng và các tài liệu đồ vật có liên quan gồm: Xe ô tô tải biển số 51C-577.80 kéo theo rơmoóc biển số 51R-099.25; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy

phép lái xe hạng A1, FC mang tên Phạm Thanh T; xe mô tô không biển số, số máy 004444; 01 giấy kiểm định xe 51C-577.80 kéo theo romooc biển số 51R-099.25.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường dốc thuộc đường ĐT-747B, khu phố V, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đường trải nhựa, mặt đường bằng phẳng, đường một chiều, chiều rộng mặt đường là 26m, giữa đường có dải phân cách chia thành hai phần đường, mỗi phần đường rộng 12m, có vạch kẻ đường chia làm 03 làn đường (mỗi làn rộng 4m).

Kết luận giám định pháp y tử thi số 134/GDPY ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của Phạm Thanh T2 là do đa chấn thương.

Xe ô tô tải biển số 51C-577.80 kéo theo romooc biển số 51R-099.25 do Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải X đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 27/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ban hành Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 87 trả lại xe cùng giấy chứng nhận đăng kiểm xe, giấy kiểm định xe cho người đại diện của Công ty.

Xe mô tô biển số 61E1-455.50 do ông Phạm Thanh T2 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 16/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 77 trả lại xe cho đại diện bị hại là bà Nguyễn Ngọc M.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải X và Phạm Thanh T đã thỏa thuận bồi thường cho những người đại diện của bị hại Phạm Thanh T2 với tổng số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho T.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKS.TU ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng FC mang tên Phạm Thanh T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Những người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt đại diện bị hại không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đại diện bị hại.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 14 tháng 02 năm 2020, trên đường ĐT-747B đoạn đi qua khu phố V, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương Phạm Thanh T có hành vi đỗ xe ô tô tải biển số 51C-577.80 kéo theo rơmoóc biển số 51R-099.25 trên đoạn đường dốc nhưng không thực hiện các biện pháp an toàn, không chèn bánh xe dẫn đến xe ô tô tải 51C-577.80 kéo theo rơmoóc 51R-099.25 tự chạy về phía trước và phần đầu bên phải xe va chạm vào đuôi xe mô tô biển số 61E1-455.50 do ông Phạm Thanh T2 điều khiển đang dừng cùng chiều phía trước (ông T2 vẫn ngồi trên xe). Hậu quả, ông Phạm Thanh T2 tử vong tại hiện trường.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm g khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm một người chết nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều

260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông của người tham gia giao thông. Hiện nay, Đảng và Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, xử lý nghiêm các vi phạm của người tham gia giao thông. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nếu không cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, mức hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe nên trả lại giấy phép lái xe hạng FC cho bị cáo và chứng minh nhân dân.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-

HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (14/3/2023).

Giao bị cáo Phạm Thanh T cho UBND xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại cho bị cáo Phạm Thanh T chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng FC mang tên Phạm Thanh T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí

